

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kết quả rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực lý lịch tư pháp, tư vấn pháp luật, giám định tư pháp và chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2021 của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả rà soát, đơn giản hóa 05 thủ tục hành chính trong lĩnh vực lý lịch tư pháp, tư vấn pháp luật, giám định tư pháp và chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang (Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Giao Sở Tư pháp gửi báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính kèm theo kết quả rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính về Bộ Tư pháp theo quy định.

**Điều 3.** Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành và đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PVP Trần Văn Toàn, P. KSTTHC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT(Hiếu).

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Trần Văn Dũng*

## **Phụ lục kèm theo**

### **Kết quả rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực lý lịch tư pháp, tư vấn pháp luật, giám định tư pháp và chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2321/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)*

## **I. LĨNH VỰC LÝ LỊCH TƯ PHÁP**

### **1. Cấp Phiếu Lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam - 2.000488**

#### **1.1. Nội dung đơn giản hóa**

Kiến nghị sửa đổi quy định về đối tượng yêu cầu cấp Phiếu Lý lịch tư pháp số 2 theo hướng chỉ cấp cho cơ quan tiến hành tố tụng, không cấp cho cá nhân.

Lý do: Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 41 của Luật Lý lịch tư pháp (LLTP) năm 2009 thì Phiếu LLTP số 2 cấp cho cơ quan tiến hành tố tụng và cấp theo yêu cầu của cá nhân để người đó biết được nội dung về LLTP của mình. Tuy nhiên, trong thời gian qua, cá nhân có yêu cầu cấp Phiếu LLTP số 2 không phải xuất phát từ mục đích muốn biết về nội dung LLTP của mình (theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 41 của Luật LLTP năm 2009) mà xuất phát từ yêu cầu của các cơ quan, tổ chức chủ yếu để bổ túc hồ sơ xin thị thực nhập cảnh (theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức nước ngoài), kết hôn, xuất khẩu lao động... tại các cơ quan đại diện ngoại giao của nước ngoài như Hoa Kỳ, Úc, Canada... Việc công dân Việt Nam yêu cầu Phiếu LLTP số 2 để làm các thủ tục liên quan đến cấp thị thực nhập cảnh theo yêu cầu một số cơ quan, tổ chức là không đúng mục đích cấp Phiếu theo quy định của Luật LLTP (Phiếu LLTP số 2 được cấp cho cá nhân chỉ để người đó biết được nội dung về LLTP của mình). Điều này đã ảnh hưởng đến quyền được pháp luật bảo đảm bí mật cá nhân và chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự của Nhà nước ta, ảnh hưởng đến việc tái hòa nhập cộng đồng của người bị kết án, đặc biệt là những người đã được xóa án tích, gây khó khăn cho cá nhân khi tham gia các quan hệ pháp lý.

#### **1.2. Kiến nghị thực thi**

Kiến nghị sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 41 của Luật Lý lịch tư pháp năm 2009, như sau: "Phiếu lý lịch tư pháp số 2 cấp cho cơ quan tiến hành tố tụng quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật này".

#### **1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp và bí mật đời tư của cá nhân, bảo đảm mục đích nhân đạo của chế định xóa án tích.

- Hạn chế được tình trạng một số cơ quan, tổ chức lạm dụng quy định của Luật lý lịch tư pháp để yêu cầu công dân xin cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 như đã xảy ra trong thời gian qua.

*\* Nội dung đơn giản hóa không thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.*

## II. LĨNH VỰC TƯ VẤN PHÁP LUẬT

### 1. Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật - 1.000390

#### 1.1. Nội dung đơn giản hóa

Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 07 ngày làm việc xuống còn 05 ngày làm việc.

Lý do: thành phần hồ sơ ít, rõ ràng, trình tự giải quyết thủ tục hành chính đơn giản, do đó không mất nhiều thời gian thẩm định nên thời hạn giải quyết được rút ngắn lại nhằm tạo điều kiện cho người yêu cầu sớm nhận được kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

#### 1.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị sửa đổi khoản 2 Điều 16 của Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/02/2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật.

#### 1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Tạo điều kiện thuận lợi hơn cho cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.
- Tỷ lệ cắt giảm: 28,6% thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo quy định hiện hành.

\* Nội dung đơn giản hóa không thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## III. LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

### 1. Đăng ký hoạt động Văn phòng giám định tư pháp - 2.000823

#### 1.1. Nội dung đơn giản hóa

Về thành phần hồ sơ đề nghị bỏ yêu cầu tổ chức phải nộp “*Bản sao Quyết định cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp*”.

Lý do: đây là kết quả giải quyết thủ tục “*Cấp phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp*” đã được Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp và “*Quyết định cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp*” đã được lưu một bản chính tại Sở Tư pháp.

#### 1.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị sửa đổi khoản 2 Điều 17 của Luật Giám định tư pháp.

#### 1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 1,140,797 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1,127,960 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 12,837 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 1.13 %.

\* Nội dung đơn giản hóa không thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## IV. LĨNH VỰC CHỨNG THỰC

### 1. Nhóm các thủ tục

**Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản (thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện) - 2.001044**

**Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở (thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã) - 2.001035**

#### 1.1. Nội dung đơn giản hóa

Về mẫu đơn, mẫu tờ khai: đề nghị hướng dẫn, quy định mẫu hợp đồng, giao dịch liên quan đến việc thực hiện các quyền của người sử dụng đất.

Lý do: khoản 2 Điều 35 của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định “*Người thực hiện chứng thực chịu trách nhiệm về thời gian, địa điểm giao kết hợp đồng, giao dịch; năng lực hành vi dân sự, ý chí tự nguyện, chữ ký hoặc điểm chỉ của các bên tham gia hợp đồng, giao dịch. Người thực hiện chứng thực có quyền từ chối chứng thực hợp đồng, giao dịch có nội dung trái pháp luật, đạo đức xã hội*”. Đồng thời, Nghị định số 23/2015/NĐ-CP cũng không cho phép Ủy ban nhân dân cấp xã soạn thảo hợp đồng, giao dịch. Quy định nêu trên rất dễ xảy ra việc sửa chữa, hủy bỏ hợp đồng vì trong thực tế có những văn bản chứng thực không trái pháp luật, trái đạo đức xã hội nhưng một số nội dung trong hợp đồng, giao dịch có thể sai sót về câu chữ, chính tả... không ảnh hưởng đến nội dung của hợp đồng nên Ủy ban nhân dân cấp xã không có cơ sở để từ chối, nhưng nếu chứng thực thì cơ quan tiếp nhận thủ tục tiếp theo (thường là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai) sẽ yêu cầu chỉnh sửa văn bản gây khó khăn cho người yêu cầu chứng thực.

- Về thành phần hồ sơ: đề nghị bổ sung quy định nộp bản sao giấy tờ khác có liên quan đến hợp đồng, giao dịch mà pháp luật quy định phải có đối với thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch theo khoản 2 Điều 36 của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ.

Lý do: thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch theo quy định tại Điều 36 của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ không quy định người yêu cầu chứng thực phải xuất trình giấy tờ để chứng minh việc xác định thành viên trong hộ gia đình đối với quyền sử dụng đất cấp cho hộ gia đình; Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, Giấy chứng nhận kết hôn để chứng minh tài sản chung, riêng của vợ, chồng, giấy khai sinh chứng minh hàng thừa kế, giấy chứng tử của người để lại di sản... Công chức Tư pháp - Hộ tịch khi tiếp nhận hồ sơ chứng thực không có quyền yêu cầu xuất trình hoặc bổ sung thêm những giấy tờ để chứng minh nguồn gốc tài sản, giấy tờ chứng minh hàng thừa kế, giấy tờ chứng minh tài sản riêng... chủ yếu dựa vào dự thảo hợp đồng, giao dịch do đó hợp đồng dễ bị sai sót, hủy bỏ.

#### 1.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị sửa đổi khoản 2 Điều 36 của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản

chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch và bổ sung quy định mẫu hợp đồng, giao dịch liên quan đến việc thực hiện các quyền của người sử dụng đất.

### ***1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa***

Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân cũng như cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện chứng thực hợp đồng, giao dịch; hạn chế sai sót phải sửa đổi hoặc hủy bỏ hợp đồng, giao dịch qua đó giúp tiết kiệm được thời gian, công sức của người dân không phải đi lại nhiều lần để thực hiện thủ tục hành chính này.

*\* Nội dung đơn giản hóa không thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.*

